TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2019
V/v "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Huỳnh Tòa**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Viết Xứng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Huệ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú-**Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 10/5/2019 của TAND huyện Đồng Phú, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**:* Bà Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1995(có mặt).
Trú tại: 22, tổ 1, ấp Thuận H, xã Thuận L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***Bị đơn**:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ29, KP Thắng L1, TT Tân Ph1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Ph1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng

có 03 người con chung tên Nguyễn Phương Bảo Ng-SN: 26/10/2014; Nguyễn Phương Bảo Y-SN: 17/3/2017 và Nguyễn Phương Bảo M-SN: 22/4/2018. Khi ly hôn bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Ph và ông P tự thỏa thuận yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục nhận đơn và thụ lý giải quyết vụ án.

+ Nguyên đơn bà Ph chấp hành tốt các quy định về quá trình việc và xét xử tại Tòa án, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn P là đúng quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tốp tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử:

Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Ph và bị đơn ông Nguyễn P có đăng ký kết hôn theo quy định, nay bà Ph có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã làm rõ mâu thuẫn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph và giao 03 người con chung là Nguyễn Phương Bảo Ng-SN: 26/10/2014; Nguyễn Phương Bảo Y-SN: 17/3/2017 và Nguyễn Phương Bảo M-SN: 22/4/2018 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ph và ông P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Tân Ph1, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật, nay bà Ph có đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân huyện Đồng Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, ông P vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông P vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa bà Ph và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Cuộc sống vợ chồng giữa ông Ph, ông P hoàn toàn không có hạnh phúc, quan điểm bất đồng nên cuộc sống chung giữa ông, bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ tháng

8/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay bà Ph xin được ly hôn với ông P.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập, niêm yết thông báo hòa giải để ông P đến để hòa giải đoàn tụ nhưng ông P cố tình vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ ông P không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có cơ sở.

[2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Ph và ông P có 03 con chung tên là Nguyễn Phương Bảo Ng-SN: 26/10/2014; Nguyễn Phương Bảo Y-SN: 17/3/2017 và Nguyễn Phương Bảo M-SN: 22/4/2018. Khi ly hôn bà Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay 03 người con chung do bà Ph đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph hiện có công việc làm và thu nhập ổn định 8.000.000đồng/tháng; nhằm đảm bảo các cháu có điều kiện sinh sống và phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần cũng như tương lai sau này của các cháu; hơn nữa ông P thường xuyên vắng mặt tại địa P không quan tâm chăm sóc đến vợ con; do đó xét thấy cần giao 03 người con chung Nguyễn Phương Bảo Ng-SN26/10/2014; Nguyễn Phương Bảo Y-SN 17/3/2017 và Nguyễn Phương Bảo M-SN 22/4/2018 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà Ph không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Ph và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí Hôn nhân &gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh Ph được ly hôn với ông Nguyễn P.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung là: Nguyễn Phương Bảo Ng-SN: 26/10/2014; Nguyễn Phương Bảo Y-SN: 17/3/2017 và Nguyễn Phương Bảo M-SN: 22/4/2018 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ph không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

5. Án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Ph phải nộp 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (đã nộp) theo biên lai thu tiền số 0010662 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- UBND TT Tân Ph1;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa